

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 7 – 2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh
2. Ông Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thanh Tr (Huỳnh Thị Tr), sinh năm: 1966 (có mặt).
Cư trú: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.
2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn Ch, sinh năm: 1964 (vắng mặt).
Cư trú: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thanh Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông Ch tự nguyện kết hôn vào năm 1988, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2017 thì vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông Ch thay đổi tính tình, không lo làm ăn. Vợ chồng

ông bà ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện bà Tr không còn tình cảm gì với ông Ch, nên bà Tr yêu cầu ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Bà Tr và ông Ch có 03 con chung tên Lê Huỳnh Nh (nữ), sinh ngày 15/12/1988; Lê Thị Hồng Kh (nữ) sinh ngày 27/9/1992; Lê Trọng Á (nam) sinh ngày 08/02/1995. Các cháu hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của ông Lê Văn Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thanh Tr yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Văn Ch. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Văn Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thanh Tr thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh Tr và ông Lê Văn Ch tự nguyện kết hôn vào năm 1988, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy bà Tr và ông Ch có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, vợ chồng ông bà đã duy trì quan hệ hôn nhân một thời gian dài, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng ông bà không thể hàn gắn được. Điều đó chứng minh rằng quan hệ của ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa, bà Tr vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông Ch. Nhận thấy bà Tr và ông Ch đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài từ năm 2017 cho đến nay, nhưng ông bà không thể hàn gắn được tình cảm

vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đã trưởng thành, nên không xem xét.

Về tài sản chung: có, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Huỳnh Thanh Tr phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thanh Tr, cho bà Tr được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Đã trưởng thành, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Có, nhưng không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thanh Tr phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001694 phiếu lập ngày 09/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND thị trấn Ngan Dừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lữ Thành Đồng